

Số: /BC-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017,  
Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII  
về công tác dân số trong tình hình mới**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:** Tam Đường là huyện cửa ngõ phía Đông Bắc tỉnh Lai Châu, cách trung tâm tỉnh lỵ gần 30km theo quốc lộ 4D, có diện tích tự nhiên là 68.315,44 ha, huyện gồm 13 xã, thị trấn, 126 bản, dân số trên 58 nghìn người; có 12 dân tộc cùng sinh sống: Dân tộc Mông chiếm 37,4%; dân tộc Thái chiếm 15,5%; dân tộc Kinh chiếm 14,7%; dân tộc Dao chiếm 9,7%; dân tộc Lào chiếm 8,6%; Dân tộc Dáy chiếm 8,0%; dân tộc Lự chiếm 5,0%; còn lại các dân tộc khác. Dân tộc thiểu số chiếm 85,3%; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 25,5%, tỷ lệ hộ cận nghèo 13,7%

**1. Thuận lợi:** Đội ngũ cán bộ làm công tác dân số - KHHGD luôn được củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng và chất lượng; nhân dân các dân tộc trong huyện luôn đoàn kết, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

**2. Khó khăn:** Một số cán bộ, viên chức, người lao động và một bộ phận nhân dân nhận thức chưa đầy đủ lên vẫn còn tình trạng sinh con thứ 3 làm ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 02 con.

## **II. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 21-NQ/TW**

### **1. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về Nghị quyết số 21-NQ-TW**

UBND huyện đã tham mưu cho Huyện ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và UBND huyện đã cụ thể hóa các chỉ tiêu thành nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

- Huyện ủy đã chủ trì tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền các nội dung tại Nghị quyết số 21-NQ/TW, tập trung nhấn mạnh về quan điểm chỉ đạo, các mục tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết; Nghị quyết được báo cáo viên cấp huyện quán triệt với phương thức hội nghị trực tuyến cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và 100% đảng viên tham gia với thời gian ½ ngày/hội nghị.

- 100% các chi, đảng bộ trong huyện đã tổ chức quán triệt Nghị quyết đến đảng viên và công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong cơ quan đơn vị.

- Trung tâm Y tế huyện đã chỉ đạo phòng chuyên môn tổ chức tuyên truyền Nghị quyết đến với người dân bằng hình thức tuyên truyền tại bản, hội nghị chuyên đề và trên loa truyền thanh xã, bản.

- Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông huyện đã phát tin bài các nội dung Nghị quyết trên cổng thông tin huyện, đài truyền thanh, truyền hình huyện thường xuyên.

- Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW trên địa bàn huyện được triển khai thường xuyên và nghiêm túc, Nghị quyết đã đi vào cuộc sống. Các nội dung công tác Dân số và phát triển được chỉ đạo thực hiện lồng ghép trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành có hiệu quả; huy động được đông đảo các lực lượng xã hội tham gia dưới nhiều hình thức phong phú, hiệu quả, thiết thực. Các chỉ tiêu được triển khai động bộ và cơ bản đạt tiến độ đề ra.

- Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi, trong công tác phổ biến quán triệt, tuyên truyền vẫn còn nhiều khó khăn hạn chế như: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhận thức của người dân không đồng đều, các phong tục tập quán lạc hậu, một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nêu gương... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác quán triệt, tuyên truyền.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW**

- UBND huyện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành tổ chức quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan liên quan đưa chỉ tiêu về công tác dân số vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm của cơ quan đơn vị mình và báo cáo kết quả định kỳ.

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 121-KH/HU ngày 28/5/2018 của Huyện uỷ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới và các kế hoạch giai đoạn, kế hoạch năm thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết.

- 13/13 xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và các kế hoạch thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết, các kế hoạch được gắn cụ thể đến từng tập thể, cá nhân phụ trách thực hiện.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW**

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết trên địa bàn huyện được lồng ghép vào các cuộc kiểm tra, giám sát hàng quý, năm của ngành y tế và giao cho Trung tâm Y tế huyện thực hiện, báo cáo kết quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm của đơn vị.

- Các cơ quan liên quan đã chủ động thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết theo chức năng nhiệm vụ; 13/13 xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ từng thành viên. Các chỉ tiêu về công tác dân số đã được đưa vào Nghị

quyết Đảng bộ, Kế hoạch của UBND bám sát với tình hình thực tiễn của từng địa phương và tổ chức thực hiện.

- Qua kiểm tra, giám sát 1 số chỉ tiêu chưa đạt tiến độ như: Tỷ lệ tảo hôn, bà mẹ sinh con thứ 3 còn cao; tình trạng mang thai ở trẻ vị thành niên, thanh niên vẫn còn; tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh còn thấp.

**\* Đề xuất, kiến nghị:**

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn: Cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm Pháp lệnh Dân số, Luật Hôn nhân & Gia đình và tham gia các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số, nhằm giảm dần tỷ lệ tảo hôn, mang thai ở lứa tuổi VTN/TN, tỷ lệ bà mẹ sinh con thứ 3 và giảm thiểu các bệnh tật bẩm sinh ở trẻ.

- Sở Y tế: Cung cấp đầy đủ các phương tiện tránh thai hiện đại đáp ứng nhu cầu người dân; Mở lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn và các mô, hình đề án đang triển khai trên địa bàn.

- UBND tỉnh: Cân đối nguồn kinh phí cấp cho địa phương thực hiện các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số như: Đề án sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục trẻ VTN/TN; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh;...

### **III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÊU TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW**

**1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW:** Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, huyện Tam Đường đã đạt những thành tựu đáng ghi nhận, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện. Nhận thức và hành động của đại bộ phận người dân về chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình đã có những chuyển biến tích cực: duy trì tốt không có trường hợp kết hôn cận huyết, tỷ lệ tảo hôn giảm dần hằng năm còn 20,4%, so với năm 2017 giảm 3,9%; tỷ lệ giảm sinh trung bình giảm 0,8‰; trên 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tư vấn và thực hiện dịch vụ KHHGD; các mô hình về nâng cao chất lượng dân số đã được xây dựng và triển khai trên địa bàn toàn huyện. Các chỉ tiêu Nghị quyết cơ bản đạt tiến độ cụ thể như sau:

+ **Chỉ tiêu 1:** Đến năm 2022, huyện đã đạt 2,2 con/phụ nữ, đạt 95,6% chỉ tiêu NQ. **Đạt tiến độ.**

+ **Chỉ tiêu 2:** Trung bình mỗi năm tỷ lệ tảo hôn giảm 0,96%, đến nay giảm còn 20,4%, đạt 96% Nghị quyết; trên địa bàn không có trường hợp kết hôn cận huyết thống. **Đạt**

+ **Chỉ tiêu 3:** Trên 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền, tư vấn thực hiện các dịch vụ KHHGD, **đạt 100% NQ**; tình trạng trẻ vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn chiếm 12,2%, **chưa đạt NQ**.

+ **Chỉ tiêu 4:** Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 119,6 bé trai/100 bé gái, đạt 92% NQ, tuy nhiên trên địa bàn chưa phát hiện các trường hợp liên quan đến lựa chọn giới tính khi sinh; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi ở mức 29,8% dân số, tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên ở mức 4,3% dân số; tỷ lệ phụ thuộc chung ở mức 34,1%. *(Huyện đang trong thời kỳ dân số vàng)*, **Đạt**.

+ **Chỉ tiêu 5:** Tỷ lệ nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt trên 35% (Thực hiện ở mức tư vấn khám); phụ nữ mang thai được sàng lọc tầm soát ít nhất 3 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 12,0%, đạt 34,3% nghị quyết; trẻ sơ sinh được sàng lọc tầm soát ít nhất 3 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 11%, đạt 22% Nghị quyết *(từ năm 2021 đến nay nguồn kinh phí sàng lọc miễn phí không có, quý 3/2022 thực hiện sàng lọc từ nguồn chương trình mục tiêu đối với các xã thuộc khu vực III và nguồn hỗ trợ cho dân tộc thiểu số ít người (dân tộc Lự))*. **Chưa đạt tiến độ**.

+ **Chỉ tiêu 6:** Tỷ lệ người cao tuổi (60 tuổi trở lên) có thẻ bảo hiểm y tế đạt 58%, người cao tuổi (80 tuổi trở lên) đạt 100% (SL năm 2022), đạt 58% Nghị quyết, trong giai đoạn TTYT huyện đã tổ chức khám cho 10.679 lượt cho NCT, lập hồ sơ quản lý sức khỏe NCT tính đến năm 2022 đạt 92,3% Người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh đảm bảo theo quy định. **Chưa đạt tiến độ**.

+ **Chỉ tiêu 7:** Tỷ lệ dân số đô thị 13%. Bố trí dân cư cơ bản hợp lý tại các vùng đặc biệt khó khăn. Người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. **Đạt tiến độ**.

+ **Chỉ tiêu 8:** Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, của tỉnh được triển khai đầy đủ đến với người dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn dân, đời sống người dân đã từng bước nâng lên (Chính sách phát triển kinh tế - xã hội; chính sách về công tác dân số như: Cung cấp các dịch vụ CSSKSS/KHHGD, chính sách theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP, hỗ trợ sinh con đúng chính sách đối với dân tộc dưới 10 nghìn dân; chăm sóc sức khỏe sinh sản; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng...) **Đạt**

+ **Chỉ tiêu 9:** Duy trì và khai thác thông tin có hiệu quả phần mềm dữ liệu dân cư tại tuyến huyện. Đảm bảo các số liệu phục vụ cho việc xây dựng các chương trình, kế hoạch của huyện có liên quan đến dân số. **Đạt**.

## **2. Kết quả thực hiện các giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW**

### **2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp**

- Hàng năm, căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, UBND huyện ban hành các văn bản đôn đốc và tổ chức các hội nghị bàn giải pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu Nghị quyết, chỉ tiêu kế hoạch năm.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân số đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm và đưa vào nội dung chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện và từng xã, thị trấn; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác dân số và coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương; cán bộ, đảng viên, viên chức chấp hành thực hiện chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch năm bám sát với chỉ tiêu Nghị quyết, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- 13/13 xã, thị trấn ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động công tác dân số trên địa bàn phụ trách.

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể được phát huy mạnh mẽ, đặc biệt vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể - xã hội và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Các câu lạc bộ về công tác dân số được duy trì và phát huy như: Câu lạc bộ thanh niên với công tác dân số, câu lạc bộ con sinh con thứ 3 của Hội nông dân, câu lạc bộ liên thế hệ,... đặc biệt là các hội viên tham gia thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Cán bộ, đảng viên đã thực hiện tốt chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

## **2.2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số**

- Thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn. Nội dung truyền thông, giáo dục được chuyển dần trọng tâm từ chính sách dân số - KHHGD sang chính sách dân số và phát triển.

- Tiếp tục tuyên truyền thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tuyên truyền các mô hình, đề án và vận động thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn. Tăng cường tuyên truyền, vận động và triển khai các chính sách thực hiện điều chỉnh mức sinh thay thế, các quy định nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, đề án tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh và tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý được thực hiện thường xuyên góp phần nâng cao sức khỏe tâm vóc, thể lực người Việt Nam.

- Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục lứa tuổi vị thành niên/thanh niên trong nhà trường đã được quan tâm triển khai thường xuyên trong các buổi sinh hoạt chuyên đề và lồng ghép trong các môn học, từng bước nâng cao nhận thức về kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ. Hàng năm 100% các trường THCS, THPT và Dân tộc nội trú tổ chức sinh hoạt ngoại khóa thường xuyên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính cho học sinh ở lứa tuổi vị thành niên, thanh niên.

- Trong giai đoạn 2017-2022, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp tổ chức tuyên truyền về công tác dân số và phát triển với nhiều hình thức, đa dạng nội dung với kết quả như sau:

+ Tuyên truyền tại bản với 4.149 buổi về các nội dung như: tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và huyện về thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, các kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng dân số, các sự kiện về dân số trong năm, lợi ích của thực hiện kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp tránh thai hiện đại, tác hại của tảo hôn, kết hôn cận huyết, lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh,... các chính sách dân số đang triển khai.

+ Tổ chức 89 hội nghị chuyên đề tại huyện và các xã, thị trấn với nội dung về: Luật Hôn nhân & Gia đình, tác hại của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; Bình đẳng giới và hậu quả của gia tăng dân số; Hậu quả của sinh nhiều con và các giải pháp; Luật Người cao tuổi và lợi ích khi tham gia khám sức khỏe định kỳ;...

+ Tư vấn tại hộ gia đình với 15.104 lượt với nội dung chủ yếu như: Các biện pháp tránh thai hiện đại và lợi ích khi thực hiện dịch vụ KHHGD; lợi ích của sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; lợi ích khi thực hiện khám sức khỏe trước kết hôn; tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau sinh.

+ Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện với 01 phóng sự, 67 bài và 131 tin, trên hệ thống loa truyền thanh xã, bản 282 tin với nội dung chủ yếu về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các kế hoạch của tỉnh, huyện về công tác dân số và các sự kiện dân số trong năm.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường THCS, THPT và Trường dân tộc nội trú cho các em lứa tuổi VTN/TN với 75 buổi với nội dung chính: Chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN, giới và giới tính, tác hại của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Mở 02 góc thân thiện về sức khỏe sinh sản/KHHGD tại trường THCS Thị trấn và Bình Lư.

+ Tuyên truyền các sự kiện trong năm với 100 băng zôn khẩu hiệu; pa nô 28 cái, 1.200 tờ rơi. Tuyên truyền trên mạng xã hội với 35 bài.

+ Trung tâm Y tế huyện đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn 03 lượt với 97 lượt người tham dự. Hàng năm tham gia các lớp tập huấn kiến thức do cấp trên mở. 13/13 xã, thị trấn thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ làm công tác dân số thôn bản.

### **2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số**

- UBND huyện thường xuyên rà soát và tham mưu cho cấp có thẩm quyền điều chỉnh và bãi bỏ những quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số trên địa bàn; đồng thời thường xuyên quán triệt đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân và triển khai các nội dung của công tác dân số trên địa bàn.

- Ban hành kế hoạch và thường xuyên kiểm tra, giám sát, chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền bổ sung các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Ngăn ngừa việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn toàn huyện.

- Tiếp tục phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ góp phần cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững và thích ứng với già hóa dân số.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; Người cao tuổi trên địa bàn tham gia nhiệt tình các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao và các câu lạc bộ khác, người cao tuổi tham gia nhiệt tình các hoạt động kinh tế - xã hội và các phong trào khác các cấp phát động.

- Thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch khu đô thị đề xuất các cấp phê duyệt và chủ động chuẩn bị các điều kiện để dân cư được phân bố tương ứng, phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của từng địa phương và trên địa bàn toàn huyện.

- Người dân di cư trên địa bàn được tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ thỏa đáng để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh, quốc phòng. Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người trên địa bàn huyện.

### **2.4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số**

- Huyện thường xuyên quan tâm củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đến nay 100% cơ sở y tế công lập thực hiện cung cấp dịch

vụ kế hoạch hóa gia đình và 02 cơ sở tư nhân thực hiện dịch vụ đảm bảo yêu cầu theo quy định. Trung tâm Y tế huyện thực hiện tốt các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Các cơ sở cung cấp dịch vụ trong và ngoài công lập được kết nối, hợp tác có hiệu quả. Huyện cũng đã thực hiện có hiệu quả Đề án 1816 về đưa bác sỹ xuống cơ sở thực hiện các dịch vụ cao trong đó có dịch vụ về dân số.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện triển khai tốt nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tại bệnh viện huyện đã bố trí 01 phòng dành cho người cao tuổi điều trị nội trú, các xã, thị trấn bố trí 01 giường dành cho người cao tuổi khi điều trị nội trú. Các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho người cao tuổi có các điểm sinh hoạt, văn hóa, vui chơi giải trí.

- Công tác thực hiện chính sách bảo trợ xã hội được thực hiện thường xuyên và đúng đối tượng. Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huyện cũng đã huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

### ***2.5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số***

- UBND huyện chủ động cân đối nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động công tác dân số. Tập trung ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hàng năm, huyện tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ thể thao, các lễ hội văn hóa các dân tộc nhằm ôn lại bản sắc văn hóa các dân tộc, tạo điều kiện người dân được vui chơi bên cạnh đó là việc truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các dịch vụ trong lĩnh vực dân số, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

- Triển khai các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

### ***2.6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số***



- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, UBND huyện đã phối hợp với các ngành liên quan thực hiện sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGD vào Trung tâm Y tế huyện và thực hiện nhiệm vụ theo Thông tư 07/TT-BYT.

- Tại huyện có BCD công tác dân số - KHHGD với 21 thành viên; 13/13 xã, thị trấn có BCD công tác dân số - KHHGD và thường xuyên được củng cố, kiện toàn; 13/13 xã, thị trấn có viên chức chuyên trách dân số và 117/126 bản có y tế thôn bản thực hiện nhiệm vụ dân số.

- Trung tâm Y tế huyện đã thường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ dân số đáp ứng với yêu cầu chuyên trong tâm sang dân số và phát triển. Kết quả: Tham gia các lớp tỉnh mở 02 lớp với 8 viên chức; tại huyện mở 03 lớp với 97 lượt viên chức; tại xã hàng tháng tập huấn lồng ghép với giao ban y tế bản.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Thực hiện có hiệu quả kho dữ liệu điện tử dân số - KHHGD dùng để tổng hợp, tra cứu các số liệu về Dân số - KHHGD cơ bản đảm ứng với nhu cầu xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ.

**2.7. Tăng cường hợp tác quốc tế:** Huyện chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực dân số. Tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế. Tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số trên địa bàn.

## **IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, với tình hình chung phải chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, nền kinh tế bị ảnh hưởng không nhỏ nhưng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, sự quyết tâm của các cấp ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết từng bước chuyển trọng tâm của công tác dân số, từ KHHGD sang dân số và phát triển. Nhận thức, hành động của Nhân dân về công tác Dân số-KHHGD từng bước được nâng lên. Đội ngũ làm công tác dân số đã chủ động tham mưu và có trách nhiệm trong công việc, trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác dân số và phát triển trên địa bàn huyện tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt được nhiều kết quả quan trọng, chất lượng dân số từng bước được cải thiện. Mức giảm sinh hàng năm giảm mạnh (giảm 4%, trung bình mỗi năm giảm 0,8%), tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các BPTT hiện đại được nâng lên (năm 2022 đạt 70,9%); Tổng tỷ suất sinh đạt tiến độ Nghị quyết; Duy trì không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống; Các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số được triển khai thường xuyên.

Tuy nhiên một số chỉ tiêu thực hiện còn hạn chế và khó khăn như: Tỷ lệ tảo hôn, tỷ lệ mang thai lứa tuổi vị thành niên, thanh niên, tỷ lệ khám sức khỏe trước kết hôn, tỷ lệ sàng lọc trước sinh, sơ sinh và tỷ số giới tính khi sinh.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Số cặp tảo hôn, bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên so với cùng kỳ giảm tuy nhiên tỷ lệ vẫn còn cao so với mặt bằng chung của tỉnh.
- Số trẻ vị thành niên, thanh niên mang thai vẫn còn cao.
- Tỷ lệ nam, nữ được khám sức khỏe trước khi kết hôn chưa đạt tiến độ, chủ yếu mới thực hiện được nội dung tư vấn.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát và trẻ sơ sinh được tầm soát chưa đạt tiến độ.
- Tỷ lệ người cao tuổi (60 tuổi trở lên) còn thấp.

## **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

### **\* Nguyên nhân khách quan**

- Các phong tục tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ; tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại dẫn đến tảo hôn, mang thai lứa tuổi vị thành niên và bà mẹ sinh con thứ 3; chế tài xử lý vi phạm chưa đủ sức răn đe.
- Nhận thức của nam, nữ thanh niên trong việc khám sàng lọc trước kết hôn còn hạn chế, đời sống nhân dân còn khó khăn nên việc thực hiện dịch vụ sàng lọc chuyên sâu khó, trong khi đó tại tuyến huyện và tuyến xã mới chỉ thực hiện khám lâm sàng và các dịch vụ cận lâm sàng thông thường lên việc tham gia hưởng ứng của đối tượng chưa nhiệt tình.
- Đời sống nhân dân còn khó khăn, nguồn kinh phí chương trình mục tiêu (miễn phí) không có trong đó có nội dung sàng lọc, nên việc phụ nữ mang thai sàng lọc trước sinh, sơ sinh không đạt.
- Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg về thay đổi địa giới hành chính, do vậy số thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn giảm, trong đó có đối tượng là người cao tuổi, nhận thức của người dân chưa đầy đủ về việc tham gia bảo hiểm y tế.

### **\* Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác tuyên truyền còn có phần hạn chế, chưa làm thay đổi được nhận thức hành vi của người dân, bên cạnh đó một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nêu gương dẫn đến ảnh hưởng việc chấp hành của người dân về Pháp lệnh dân số chưa tốt và Luật Hôn nhân & Gia đình.
- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các hoạt động công tác dân số và phát triển.
- Các trường hợp vi phạm Luật hôn nhân & Gia đình chưa xử lý nghiêm, sức răn đe chưa cao.

#### **4. Một số kinh nghiệm**

*Thứ nhất:* Tiếp tục quán triệt một cách đầy đủ và sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và Nhân dân. Nhận thức đúng đắn, quan điểm rõ ràng, mục tiêu cụ thể, giải pháp đồng bộ là nhân tố quyết định thắng lợi. Cấp uỷ, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp phải tiếp tục xác định việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác dân số trong tình hình mới là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, vừa là mục tiêu vừa là tiền đề cốt yếu để nâng cao chất lượng dân số, góp phần chủ động, chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá; là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

*Thứ hai:* Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, chuyển đổi hành vi về dân số, sức khỏe sinh sản, dân số và phát triển với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với nhu cầu, trình độ, nhận thức của nhân dân; tập trung công tác tuyên truyền tại bản, hộ gia đình và người dân nhằm làm chuyển biến sâu sắc về nhận thức, tâm lý, tập quán sinh đẻ trong toàn xã hội; vận động, thuyết phục để xã hội và người dân chấp nhận và tự nguyện thực hiện mỗi cặp vợ chồng nên có đủ 2 con để nuôi dạy cho tốt và tự giác thực hành các biện pháp tránh thai nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản.

*Thứ ba:* Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải thực sự gương mẫu đi đầu trong thực hiện chính sách dân số, KHHGD; gắn việc thực hiện chính sách dân số với việc xây dựng gia đình, thôn bản, đơn vị văn hóa.

*Thứ tư:* Thường xuyên quan tâm rà soát, kiện toàn bộ máy làm công tác dân số các cấp; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn, bản có tỷ suất sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, tỷ lệ tảo hôn cao, tỷ số giới tính khi sinh cao có biện pháp, giải pháp đồng bộ, quyết liệt để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu trên địa bàn.

*Thứ năm:* Bảo đảm nguồn lực để thực hiện công tác dân số, tích cực huy động sự đóng góp của toàn xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội, các cá nhân tích cực đồng tình ủng hộ, tham gia có hiệu quả công tác dân số - KHHGD và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

*Thứ sáu:* Lồng ghép các hoạt động dân số vào các hoạt động phát triển; Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và có chính sách biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

**V- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp tập trung nắm vững định hướng, mục tiêu chính sách dân số trong giai đoạn hiện nay để triển khai tổ chức thực hiện phù hợp, đạt hiệu quả cao; đẩy mạnh, đổi mới các hoạt động truyền thông về Dân số theo hướng toàn diện về Dân số và Phát triển; tiếp tục đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về Dân số và Phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng địa phương.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các biện pháp tránh thai và dịch vụ KHHGD an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng tốt hơn cho các đối tượng, bảo đảm thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch. Thúc đẩy cung ứng PTTT tiếp thị xã hội, xã hội hóa.

3. Đẩy mạnh hiệu quả của các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số, tập trung các mô hình, đề án như: Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, mô hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đề án kiểm soát tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

4. Tăng cường tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho hệ thống làm công tác dân số; nâng cao chất lượng triển khai các dịch vụ về dân số.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện, biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; nghiêm túc xử lý vi phạm Pháp lệnh Dân số, Luật Hôn nhân & Gia đình, nhất là đối với cán bộ, đảng viên, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể xã hội.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn huyện Tam Đường./.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Xuân Thịnh**

**PHỤ LỤC**  
**Tổng hợp các văn bản ban hành, tham mưu ban hành thực hiện**  
**Nghị quyết số 21-NQ/TW**

-----

<b>ST T</b>	<b>Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm</b>	<b>Trích yếu văn bản</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện ủy</b>			
1	KH số: 121 – KH/HU ngày 28/5/2018	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới	Huyện ủy Tam Đường	
2	Số:124-KH/HU 19/5/2022	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 09 CT/TU ngày 6/4/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp Ủy đảng về việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết.	Huyện Ủy Tam Đường	
<b>II</b>	<b>Văn bản của UBND huyện</b>			
1	KH số 574/KH-UBND ngày 07/8/2018	Thực hiện Kế hoạch số 121 – KH/HU ngày 28/5/2018 kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới	UBND huyện Tam Đường	
2	CT số 06/CT-UBND	Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện các giải pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn, KHCHT trên địa bàn huyện	UBND huyện Tam Đường	
3	KH số 1148 /KH – UBND ngày 23/10/2020	Kế hoạch thực hiện điều chỉnh mức sinh tại huyện Tam Đường đến năm 2030	UBND huyện Tam Đường	
4	KH số: 194/KH – UBND ngày 28/2/2020	Kế hoạch Thực hiện Đề án “xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD, sức khỏe sinh sản huyện Tam Đường giai đoạn 2019 – 2030	UBND huyện Tam Đường	
5	KH số 712/KH-UBND ngày 01/7/2020	Kế hoạch thực hiện công tác truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện	UBND huyện Tam Đường	
6	KH số 322/KH-UBND ngày 29/3/2021	Kế hoạch thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe NCT trên địa bàn đến 2030	UBND huyện Tam Đường	
7	KH số:337/KH –	Kế hoạch thực hiện đề án “Giảm thiểu tình	UBND	

	UBND ngày 20/4/2021	trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Tam Đường	huyện Tam Đường	
8	KH Số:613/KH-UBND 21/5/2021	Kế hoạch Thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh huyện Tam Đường đến năm 2030	UBND huyện Tam Đường	
9	KH số:625/KH-UBND 24/5/2021	KH thực hiện chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình huyện Tam Đường đến năm 2030	UBND huyện Tam Đường	
10	KH số: 1450/KH-UBND 15/10/2021	Kế hoạch thực hiện kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 – 2025 tại huyện Tam Đường.	UBND huyện Tam Đường	
11	KH số:48/UBND – TTYT 13/01/2022	Công văn về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và tỷ lệ bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên trên địa bàn.	UBND huyện Tam Đường	
12	KH số 768/KH-UBND ngày 28/6/2022	Kế hoạch thực hiện đề án CSSKSS, SKTD vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện	UBND huyện Tam Đường	
13	KH số: 624/CV ngày 27/5/2022	Công văn của UBND huyện về việc triển khai kế hoạch số 124 – KH/HU về thực hiện chỉ thị 09 CT/TU ngày 6/4/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp Ủy đảng về việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết.	UBND huyện Tam Đường	
14	2018-2022 BCD ban hành 30 KH	Hàng năm BCD huyện căn cứ KH giai đoạn ban hành các kế hoạch năm tổ chức thực hiện các chỉ tiêu NQ	BCD công tác dân số - KHHGD	
<b>III Văn bản của phòng, ban, ngành, đoàn thể</b>				
1	Từ 2018 – 2019 ban hành 20 kế hoạch năm	TTDS - KHHGD huyện đã ban hành các kế hoạch, văn bản thực hiện các nội dung Nghị quyết 21 / NQ-TW	TTDS-KHHGD huyện Tam Đường	
2	KH số 70/KH-TTYT ngày 14/01/2021	Kế hoạch thực hiện chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện	TTYT huyện Tam Đường	
3	Từ 2020 – 2022 ban hành 35 kế hoạch năm	TTYT huyện đã ban hành các kế hoạch năm triển khai các hoạt động thực hiện Nghị quyết 21	TTYT huyện Tam Đường	